TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 02, 08/01 – 12/01/2024

Thị trường chậm lại, nhóm ngân hàng vẫn tiếp tục tỏa sáng

Tiêu điểm:

- Theo số liệu do Chính phủ Mỹ công bố hôm 11/1, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2023 của nước này ghi nhận tăng 0.3% MoM, cao hơn dự báo 0.2% được giới chuyên gia đưa ra trước đó với nhận định áp lực lạm phát đã giảm bớt. Đây cũng là mức cao nhất trong ba tháng cuối năm 2023. CPI đóng cửa năm 2023 tăng 3.4%, cao hơn mức thị trường kỳ vọng là 3.2%.
- Khủng hoảng Biển Đỏ. Giá cước vận chuyển từ châu Á đến bờ biển phía đông của Bắc Mỹ tăng 55% lên 3,900 USD/container 40 feet. Giá cước đến bờ biển phía tây tăng 63% lên hơn 2,700 USD.

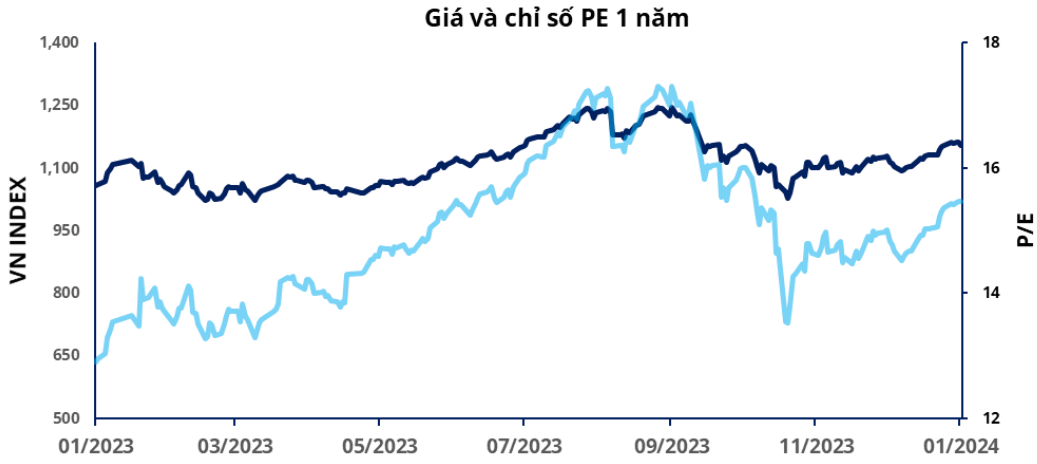
Đánh giá: Nhóm ngân hàng vẫn là tâm điểm của thị trường, với cả thanh khoản và chỉ số đều tăng mạnh, hỗ trợ đà tăng cho VNINDEX. Tuy nhiên chỉ số thị trường chung không có sự thay đổi so với tuần trước, thể hiện dòng tiền bị rút ra khỏi các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khác, và đà lan tỏa của thị trường đang bị thu hẹp. Về vĩ mô quốc tế, thị trường thế giới cũng vừa đón nhận tin tức về chỉ số lạm phát Mỹ cao hơn so với kì vọng. Điều này khiến các nhà đầu tư giảm nhẹ kỳ vọng về việc FED cắt giảm lãi suất vào tháng 3 xuống còn khoảng 65% từ mức 70% trước đó, tác động tiêu cực đến diễn biến sắp tới của VNINDEX. Ngoài ra, rủi ro địa chính trị vẫn luôn là biến số khó đoán mà nhà đầu tư cần đánh giá và xem xét kĩ lưỡng.

Góc nhìn kĩ thuật: Tuần giao dịch thứ 2 của năm 2024 trên đồ thị tuần, VNINDEX đóng cửa tại 1,154.7 (+0.0%) với thanh khoản gia tăng đáng kể. Thị trường tạo cây nến doji thể hiện sự lưỡng lự của phe mua khi đã tăng liên tục 2 tuần trước đó. Cùng với đó, chỉ báo STOCH RSI đã cắt xuống đường tín hiệu, cho thấy xu hướng tăng giá đang suy yếu.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư tiếp tục chú ý những nhóm ngành được hưởng lợi trong giai đoạn này như ngân hàng và chứng khoán với ưu tiên nắm giữ và sẵn sàng chốt lời. Cần chờ đợi thêm để có thể xác định rõ ràng hơn nhóm ngành tiếp theo sẽ được dòng tiền hướng đến trong thời gian tới.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,155	0.0	2.4	0.3	2.2		15.5	1.7	191
Upcom Index	87	-1.2	1.8	-1.3	-0.2		12.6	1.3	44
HNX Index	230	-1.1	-0.6	-3.4	-0.3		24.6	1.2	12
VN30 Index	1,164	0.2	3.8	-0.2	2.8		12.0	1.6	135
S&P 500 Index	4,780	1.8	2.9	9.9	0.2		23.0	4.5	41,821
STOXX Europe 600 Index	477	0.1	0.9	5.1	-0.4		13.6	1.8	13,848
Hang Seng	16,245	-1.8	-0.8	-10.9	-4.7		8.5	0.9	2,439
Nikkei 225	35,577	6.6	8.3	9.5	6.3		28.9	2.0	4,390
SHCOMP Index	2,882	-1.6	-4.0	-7.3	-3.1		13.3	1.2	6,100
STI Index	3,192	0.2	2.9	-0.8	-1.5		11.2	1.1	370
KOSPI Index	2,525	-2.1	-0.4	1.8	-4.9		17.7	0.9	1,504

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 6299 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.2	2.8	2.7	9.0	36.1	24.7	77.9	0.6	13.4	1.7	4,071,914
Mid Cap	-0.2	1.6	0.6	5.2	28.4	18.9	20.4	-0.6	25.9	1.2	518,569
Small Cap	-17.2	-16.3	-16.8	3.0	36.5	25.9	1.7	-0.1	307.9	0.7	72,130

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bảo hiểm	3.6	3.6	4.2	94.1	109.1	87.7	0.2	0.1	14.5	1.3	42,465
Ngân hàng	3.4	8.6	8.5	29.6	100.2	114.2	28.0	4.9	9.9	1.6	1,866,067
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.0	3.8	0.7	-1.2	3.3	29.9	1.0	0.1	14.4	1.7	53,705
Tiện ích	0.0	-0.6	1.8	14.0	44.3	51.2	1.4	0.1	13.7	1.9	302,545
Ô tô & Phụ tùng	-0.2	4.6	-0.2	-3.9	-4.8	49.4	0.4	0.0	18.3	1.1	14,584
Dược và Y tế	-0.4	4.5	1.9	-22.3	-11.0	9.3	0.1	0.0	13.8	2.0	35,300
Tài chính	-0.5	3.9	2.3	-11.1	16.8	-2.7	15.1	3.1	28.2	1.7	185,443
Dầu khí	-1.4	-2.5	-0.3	41.8	75.0	5.0	1.1	0.3	17.9	2.1	59,360
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.8	-1.7	-1.9	-4.7	21.4	13.5	5.6	-0.7	12.6	1.2	127,856
Du lịch và Giải trí	-2.1	4.3	-1.7	-42.1	-33.3	-26.9	0.5	-0.4	n.a	12.9	94,933
Tài nguyên cơ bản	-2.2	-2.3	-2.6	8.8	14.8	13.1	8.3	0.1	n.a	1.4	206,282
Thực phẩm và đồ uống	-2.2	-2.3	-1.2	-7.3	-0.8	15.8	7.7	-1.2	26.7	2.4	421,264
Công nghệ Thông tin	-2.9	-1.8	-1.7	-6.2	6.5	-2.5	1.4	-0.2	21.1	3.3	134,944
Bất động sản	-3.3	-2.6	-3.9	11.3	21.0	-2.2	16.0	0.6	12.9	1.2	709,353
Bán lẻ	-4.0	-0.9	-2.2	-0.9	11.1	-5.4	3.0	-0.2	6.9	2.8	91,036
Hóa chất	-4.7	-1.9	-3.0	-1.9	30.5	-2.8	3.4	-0.3	16.3	1.4	172,572
Truyền thông	-5.4	-0.9	-8.4	-21.5	-9.8	15.7	0.1	0.0	43.6	1.0	1,959
Xây dựng và vật liệu	-7.3	-7.4	-7.3	12.8	44.4	22.6	6.8	0.3	50.4	1.3	126,472

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,472**	-0.8	-35.1	-64.5	-33.6
Nước ngoài	**2,447**	1.6	-23.6	-0.3	102.9
VanEck Vectors Vietnam ETF	525	0.0	-5.4	-18.5	71.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	830	0.8	18.9	73.8	69.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	498	0.0	-40.8	-96.7	-113.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	355	0.8	-0.2	8.6	70.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	209	0.0	3.9	32.9	6.4
Premia MSCI Vietnam ETF	15	0.0	0.0	-0.3	-0.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,025**	-2.4	-11.5	-64.2	-136.5
DCVFMVN Diamond ETF	575	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	321	1.2	3.9	8.7	-38.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	86	-3.5	-15.5	-74.1	-98.6
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.1	-0.1	-1.1
SSIAM VNX50 ETF	7	0.0	0.2	0.4	0.1
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.9	1.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	-229	304	304	304
Indonesia	134	319	319	319
Nhật Bản*	2,048	2,048	23,705	2,048
Maylaysia	-20	93	93	93
Philippines	47	72	72	72
Hàn Quốc	1,614	1,806	1,806	1,806
Sri Lanka	-1	-1	-1	-1
Đài Loan	146	101	101	101
Thái Lan	-119	-179	-179	-179
Việt Nam	0	-18	-18	-18

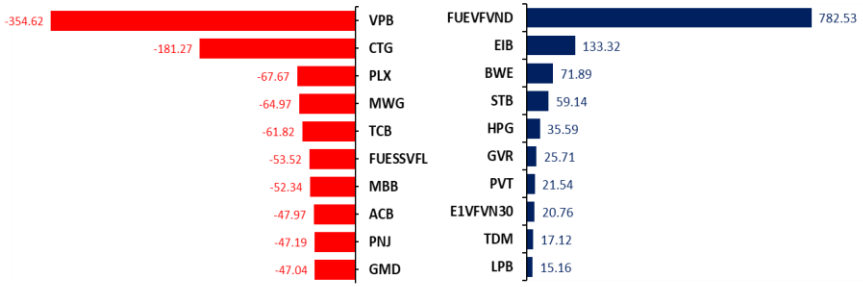
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

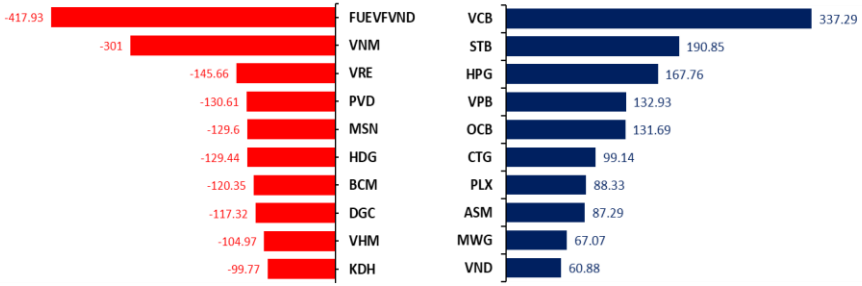
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-128	-375	385	-10
Tài nguyên Cơ bản	42	191	32	-223
Truyền thông	0	0	-1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-63	-30	204	-174
Y tế	5	-7	-1	9
Hóa chất	14	-144	174	-30
Dịch vụ tài chính	763	-248	-21	269
Du lịch và Giải trí	-10	-10	22	-12
Ngân hàng	-628	585	-551	-34
Xây dựng và Vật liệu	-2	1	59	-60
Thực phẩm và đồ uống	-69	-267	288	-21
Bán lẻ	-64	-49	77	-28
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	85	-61	-24	84
Hàng cá nhân & Gia dụng	-47	8	13	-20
Công nghệ Thông tin	-25	-3	21	-19
Ô tô và phụ tùng	0	0	5	-4
Bảo hiểm	-1	15	-10	-5
Dầu khí	-64	-27	96	-69
Tổng	-194	-421	768	-347

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	COM	Bán lẻ	26.60 - 52.90	37.2	-24.9%
2	FIR	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.30 - 36.75	13.7	-19.7%
3	SSC	Thực phẩm và đồ uống	26.00 - 36.70	28.8	-15.9%
4	SMA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.43 - 10.20	8.2	-13.2%
5	VAF	Sản xuất nông nghiệp	8.13 - 15.60	12.6	-12.5%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
20.6%	10.0	7.50 - 11.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PMG
14.2%	12.5	9.07 - 15.60	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	TTE
12.4%	61.8	45.85 - 62.00	Xây dựng và Vật liệu	LGC
12.0%	56.9	48.00 - 63.00	Bán lẻ	AST
8.6%	61.8	24.25 - 31.85	Ngân hàng	CTG

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HTP	Truyền thông	11.70 - 42.50	13.2	-30.5%
2	HJS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	28.50 - 47.50	32.9	-26.1%
3	NAP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.80 - 13.30	8.8	-20.7%
4	ARM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.90 - 45.00	24.4	-19.2%
5	NFC	Hóa chất	11.80 - 19.00	13.9	-18.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
37.9%	4.0	2.50 - 5.40	Xây dựng và Vật liệu	KTT
31.7%	24.9	12.80 - 34.90	Truyền thông	BED
27.2%	11.7	2.80 - 12.00	Xây dựng và Vật liệu	MCO
20.9%	13.3	5.20 - 16.50	Tài nguyên Cơ bản	TKG
18.7%	74.2	51.00 - 92.00	Thực phẩm và đồ uống	SGC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	IN4	Truyền thông	69.40 - 156.00	69.4	-47.7%
2	TBD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	44.10 - 135.00	59.8	-46.4%
3	BTG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.80 - 10.20	5.8	-27.5%
4	VFC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	40.00 - 97.00	58.6	-27.5%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	15.80 - 30.00	15.8	-27.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
45.7%	6.7	2.70 - 11.40	Thực phẩm và đồ uống	CPA
34.8%	21.7	15.00 - 24.90	Hóa chất	BRR
33.9%	14.6	9.50 - 19.00	Hóa chất	HPH
26.7%	19.0	5.80 - 20.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DAS
23.8%	9.9	5.00 - 11.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	MTG

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	228.9	4,477.5	51.9	39.50 - 53.00	0.0
2	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	9,205.6	520.1	13.7	12.40 - 16.25	0.0
3	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,190.3	481.1	118.0	78.00 - 122.30	6.6
4	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	Bán lẻ	2,450.0	476.5	56.9	48.00 - 63.00	12.0
5	SJS	SUDICO	Bất động sản	12,962.1	335.8	68.0	39.20 - 74.00	-2.3
6	TCD	ĐT Phát triển CN và Vận tải	Xây dựng và Vật liệu	23,822.6	231.4	7.6	4.96 - 10.80	8.6
7	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	5,230.1	173.9	53.4	37.50 - 60.00	-1.8
8	BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	2,282.4	160.1	26.7	22.70 - 32.00	3.5
9	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3,922.2	151.7	15.6	12.30 - 17.60	5.1
10	NBB	577 CORP	Bất động sản	4,198.3	131.1	21.9	11.90 - 23.90	3.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

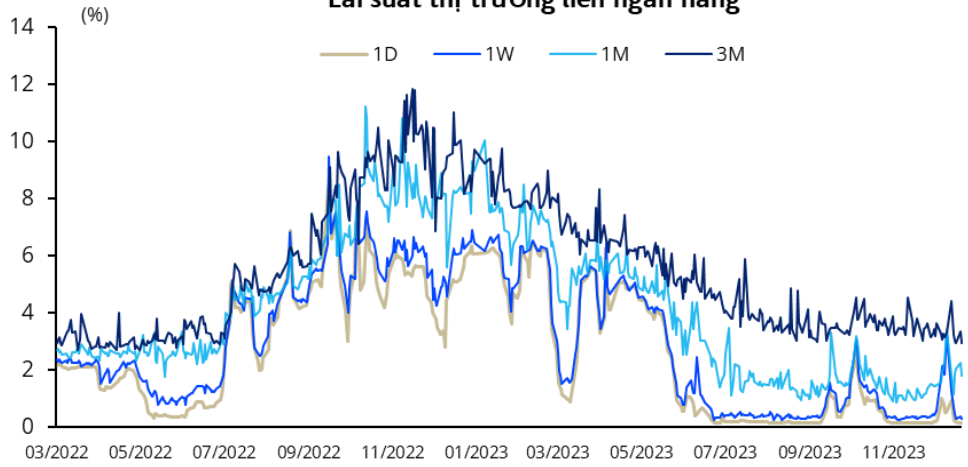
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	102.35	-0.1	-1.5	-4.0	1.0	
VND/USD	24,505	0.5	1.0	0.2	1.0	
KRW/USD	1,313.85	-0.1	0.0	-1.8	2.0	
JPY/USD	145.13	0.3	-0.2	-3.1	2.9	
EUR/USD	0.91	-0.1	-1.5	-3.9	0.7	
SGD/USD	1.33	0.1	-0.8	-2.8	0.8	
CNY/USD	7.17	0.3	-0.1	-1.9	0.9	

Hàng hóa

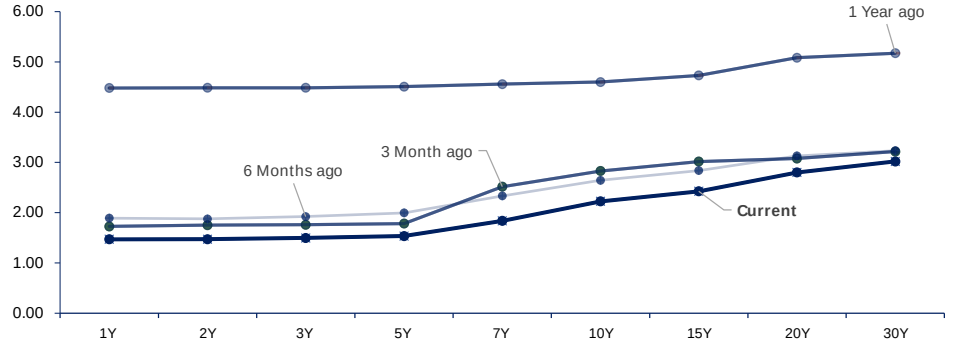
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	74.09	0.4	8.0	-10.6	3.4	
Xăng	216.70	2.9	9.5	0.1	3.1	
Gas	3.15	8.7	36.1	-6.0	25.1	
Than	130.75	-0.1	-14.3	-6.9	-10.7	
Vàng	2,039.08	-0.3	3.0	9.1	-1.2	
Bạc	22.91	-1.2	0.6	4.9	-3.7	
Platinum	926.83	-3.9	-0.7	6.4	-6.6	
Quặng sắt	138.85	-2.9	2.7	17.4	1.8	
Thép cán	4,057.00	-0.8	-0.7	6.9	-0.5	
Lúa mì	605.50	-1.7	-0.2	5.9	-3.6	
Ngô	457.25	-0.8	-1.1	-7.8	-3.0	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.47	1.47	1.50	1.53	1.84	2.23	2.42	3.02	2.84
Thay đổi (BPS)*	-7.10	-7.10	-5.40	-1.70	-2.90	-2.10	-1.40	-10.00	2.70

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.